

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC MÊ
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HS-ST

Ngày 25 - 11- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC MÊ, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Công.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Khanh.

Ông Trịnh Thái Dương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Xuân Đạt - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang: Bà Nguyễn Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2021/TLST-HS ngày 01/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXXST-HS ngày 11/11/2021 đối với:

- Bị cáo: Mã Văn H; sinh năm 1998; nơi sinh: Huyện B, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mã Văn T (đã chết) và con bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1977; có 03 anh em ruột, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Không; bị bắt ngày 02/9/2021; tạm giam ngày 11/9/2021 hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Hà Giang (Có mặt).

- Bị cáo: Mã Văn H1; sinh năm 1995; nơi sinh: Huyện B, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mã Văn N; sinh năm 1971 và con bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1973; có 03 anh em ruột, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; vợ con Dương Thị L; sinh năm 1996 và có 01 con Mã Dương Anh H, sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: ngày 16/7/2019 Tòa án nhân dân huyện B áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng; nhân thân: Không; bị bắt ngày 08/9/2021; tạm giam ngày 11/9/2021 hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Hà Giang (Có mặt).

Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Nguyễn Xuân G - Trợ giúp viên pháp lý; nơi công tác: Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Giang (Có mặt).

- Bị hại: Chị Tô Thị V; sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Hà Giang (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Sùng Thị M; sinh năm 1997; nơi cư trú: Xóm N, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 30/8/2021 Mã Văn H đến nhà Mã Văn H1 cùng thôn chơi. Do không có tiền mua ma túy sử dụng Hải và Hán đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu sơn trắng - xanh, biển kiểm soát 23K1 - 040.79 của anh Nguyễn Văn B (*Vợ là Tô Thị V*) người cùng thôn, xe máy để ở gầm nhà sàn nhà ông Sầm Văn B sát nhà anh Bằng (*do nhà anh B đang sửa lại nhà nên để nhờ xe máy*). Hải nói với Hán xe máy dùng chìa khóa nào cũng mở được (*vì trước đó Hải đã nhiều lần mượn xe của gia đình anh B nên biết chiếc xe máy bị hỏng khóa*) sau khi thống nhất Hán chuẩn bị chìa khóa. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày Hải và Hán đi bộ đến nhà ông Sầm Văn B, khi đến nơi quan sát không có người Hán dắt xe máy còn Hải đẩy phía sau từ gầm nhà sàn ra cách nhà ông B khoảng 100m, Hán lấy chìa khóa đã chuẩn bị trước từ trong túi quần mở nổ máy Hải điều khiển xe chở Hán đi lên thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng vào cửa hàng cầm đồ “Thuận Lợi” của ông Lương Ích L, cầm cố chiếc xe máy được 1.500.000đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng*), sau khi có tiền Hải và Hán đi mua ma túy sử dụng rồi vào nhà nghỉ ngủ.

Đến khoảng 07 giờ sáng ngày 31/8/2021 Mã Văn H1 và Mã Văn H bắt xe khách lên huyện B, tỉnh Cao Bằng, khi đến trung tâm thị trấn huyện B vào quán bida chơi. Tại quán Hải và Hán gặp Nông Văn T, sinh năm 1994 trú tại Xóm P, xã B, huyện B, tỉnh Cao Bằng và Phan Văn T, sinh năm 1995, trú tại xóm C, xã C, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Trong khi chơi ở quán bida Hán nói với Thông, Thiệu là “*hiện đang cầm chiếc xe máy của em Hải dưới huyện B với số tiền 1.500.000đ, nếu lấy ra mang đi bán sẽ được nhiều tiền hơn*”. Sau đó Hải, Hán, Thông, Thiệu bàn bạc thống nhất đem xe máy của Thông đi cầm lấy 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) để có tiền đi chuộc lại xe của Hải. Sau khi có tiền Hải, Thông, Thiệu đi xuống huyện B, tỉnh Cao Bằng chuộc lại chiếc xe máy mà Hải và Hán đã cầm trước đó tại cửa hàng “Thuận Lợi”. Sau khi chuộc được xe Hải, Thông, Thiệu đi ngược lên hướng huyện B, tỉnh Cao Bằng và hỏi các nhà dân khu vực dọc đường xem có ai mua xe máy không; khi đến khu vực cầu Nam Quang bán cho gia đình anh Mã Văn H (*có vợ Sùng Thị M*); nơi cư trú: Xóm N, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng giá 2.400.000đ (*Hai triệu bốn trăm nghìn đồng*). Hải là người trực tiếp đứng ra giao dịch bán xe nhận tiền xong Hải, Thông, Thiệu đi về thị trấn B, huyện Bảo Lạc gặp Hán đang chờ ở khu trọ đã thuê trước đó. Hải trả lại cho Thông 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) đã mượn của Thông trước đó để Thông đi chuộc lại xe; số tiền còn lại Hải, Hán dùng mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản ngày 7/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA, số loại

SIRIUS, màu trắng - xanh, biển kiểm soát 23K1 - 040.79 đã qua sử dụng giá trị 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Ngày 21/9/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành xác định hiện trường, xác định vị trí các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản Mã Văn H, Mã Văn H1 và bị hại Tô Thị V chỉ dẫn các vị trí đều phù hợp với các lời khai có trong hồ sơ.

Quá trình điều tra, xác minh thấy rằng ngày 16/7/2019 Mã Văn H1 bị Tòa án nhân dân huyện B áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng, đến ngày 01/12/2020 Hấn chấp hành xong quyết định nhưng chưa được xóa.

- **Vật chứng thu giữ:** 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu trắng - xanh, biển kiểm soát 23K1 - 040.79, kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 007.988 mang tên Nguyễn Văn B; 01 chứng minh nhân dân mang tên Mã Văn H, do Công an tỉnh Hà Giang cấp ngày 11/11/2015.

- **Xử lý vật chứng:** Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Mê ra quyết định xử lý vật chứng ngày 12/10/2021 trả lại cho chị Tô Thị V 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu trắng - xanh, BKS: 23K1 - 040.79 kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Văn B. Trả lại cho Mã Văn H 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Mã Văn H.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại chị Tô Thị V xác nhận gia đình đã nhận lại đầy đủ tài sản là xe máy và giấy tờ liên quan, không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm khoản tiền gì. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Sùng Thị M yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền 2.400.000đồng. Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Hải và bị cáo Hấn trả lại tiền cho chị Sùng Thị M số tiền 2.400.000đ; trong đó Mã Văn H 1.200.000đ, Mã Văn H1 1.200.000đ.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKSBM ngày 01/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang, truy tố bị cáo Mã Văn H và Mã Văn H1 về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện B thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố các bị cáo, Đề nghị Hội đồng xét xử.

Tuyên bố bị cáo: Mã Văn H, Mã Văn H1 phạm tội Trộm cắp tài sản.

Hình phạt: Áp dụng khoản 1, Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt Mã Văn H từ 12 đến 14 tháng tù, Mã Văn H1 từ 13 đến 15 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không; về vật chứng: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự; Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Hải và bị cáo Hấn trả lại tiền cho chị Sùng Thị M số tiền 2.400.000đ; trong đó Mã Văn H 1.200.000đ, Mã Văn H1 1.200.000đ.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ, khoản 1, Điều 12, Điều 14, khoản 6, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo Hải thuộc hộ cận nghèo, bị cáo Hán thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn toàn bộ án phí cho các bị cáo.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo Mã Văn H và Mã Văn H1: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh các bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, điều này hoàn toàn đáp ứng điểm i, s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình rất khó khăn thuộc hộ nghèo và cận nghèo, sống ở vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoàn toàn đáp ứng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mã Văn H, Mã Văn H1 phạm tội Trộm cắp tài sản, áp dụng khoản 1, Điều 173, điểm i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt Mã Văn H 12 tháng tù, Mã Văn H1 12 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo trả lại tiền cho chị Sùng Thị M số tiền 2.400.000đ; trong đó Mã Văn H 1.200.000đ, Mã Văn H1 1.200.000đ.

Về án phí: áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo và cận nghèo đã có đơn xin miễn án phí. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí đối với các bị cáo.

Bị cáo Mã Văn H và Mã Văn H1 nhất trí với ý kiến của người bào chữa không bổ sung thêm gì và thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Bị hại nhất trí quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị, không có tranh luận gì.

Bị cáo Mã Văn H, Mã Văn H1 thực hiện quyền nói lời sau đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Mê, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Trợ giúp viên pháp lý không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Sùng Thị M nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; phù hợp với biên bản xác định hiện trường và vật chứng thu giữ được, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 30/8/2021 Mã Văn H và Mã Văn H1 đã có hành vi trộm cắp tài sản 01 xe máy, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, màu trắng - xanh, BKS: 23K1-040.79 của gia đình chị Tô Thị V. Sau đó bán cho gia đình chị Sùng Thị M, giá 2.400.000đồng, số tiền bán xe các bị cáo đã dùng mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Kết luận định giá tài sản kết luận 01 xe máy, nhãn hiệu YAMAHA, BKS: 23K1 - 040.79 giá trị 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*). Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội *Trộm cắp tài sản* theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là vi phạm pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo nghiện ma túy do ăn chơi, đua đòi, lười lao động muốn có tiền tiêu sài cá nhân một cách nhanh chóng, lợi dụng sơ hở không cảnh giác của bị hại đã lén lút vào gầm sàn thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản xe máy của chị Tô Thị V, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích cá nhân trộm cắp xe máy bán để lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân. Do vậy, cần có mức án nghiêm và cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để có thời gian cải tạo giáo dục các bị cáo thành người tốt cho xã hội.

[5] Xét về vai trò phạm tội đối với các bị cáo: Bị cáo Mã Văn H giữ vai trò chính trong vụ án là người khởi sướng việc trộm cắp xe máy, là người thực hiện trực tiếp điều khiển xe máy và đồng thời đứng ra giao dịch bán xe máy. Đối với bị cáo Mã Văn H1 là người giúp sức tích cực, trực tiếp dắt xe máy ra khỏi gầm sàn cùng bị cáo Hải và là người chuẩn bị chìa khóa để mở xe máy do trộm cắp mà có, để cùng Hải có tiền mua ma túy sử dụng chung. Do vậy, bị cáo Hán với vai trò đồng phạm mang tính giản đơn, không có sự bàn bạc thống nhất câu kết chặt chẽ với nhau phân công vai trò cụ thể. Hội đồng xét xử, xem xét mức án bị cáo H cao hơn so với bị cáo H1.

[6] Bị cáo Mã Văn H, Mã Văn H1 đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B, Hội đồng xét xử, xét thấy cần tiếp tục quyết định tạm giam các bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án quy định tại Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét nhân thân các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[8]: Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Không có.

[9] *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Mã Văn H*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Nên cần xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo tốt sớm trở về với gia đình và xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[10] *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Mã Văn H1*: Bị cáo có nhân thân xấu năm 2019 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng đến ngày 01/12/2020 chấp hành xong, chứng tỏ bị cáo là người khó cải tạo giáo dục để trở thành công dân tốt cho xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sống ở vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, là người dân tộc thiểu số. Nên xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự, khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ một phần cho bị cáo.

[11] Về hình phạt bổ sung: Quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ”. Tuy nhiên, các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, thì các bị cáo là người dân tộc thiểu số, lao động tự do, thu nhập không ổn định, sống ở vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo và cận nghèo không có khả năng thi hành. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[12] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã xác định đúng chủ sở hữu hợp pháp trả lại cho gia đình bị hại chị Tô Thị V 01 xe máy, trả lại cho Mã Văn H 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Mã Văn H là đúng theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Trách nhiệm dân sự:

[13.1] Đối với bị hại chị Tô Thị V sau khi nhận được tài sản không yêu cầu các bị cáo bồi thường, nên không xem xét.

[13.2] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án gia đình chị Sùng Thị M mua xe máy của bị cáo Mã Văn H là ngay tình, không biết xe máy do trộm cắp mà có, xét chị Mai yêu cầu các bị trả lại số tiền 2.400.000đ là phù hợp, nên được chấp nhận.

[14] Từ những căn cứ trên, xét thấy đại diện Viện Kiểm sát đề nghị là có căn cứ chấp nhận.

[15] Tại phiên tòa Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo đề nghị mức hình phạt chưa phù hợp, nên không được chấp nhận.

[16] Trong vụ án này có đối tượng liên quan:

[16.1] Đối với bị cáo Mã Văn H, Mã Văn H1 ngoài hành vi trộm cắp tài sản xe máy đã bị truy tố ra, Hải và Hán cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 06 cuộn Vải tự dệt màu trắng chiều ngày 19/8/2021 của bà Nông Thị Thiểm người cùng thôn. Ngoài ra đêm ngày 24/8/2021 Mã Văn H1 một mình thực hiện trộm cắp tài sản 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO Y20, đã qua sử dụng của Sầm Văn H. Căn cứ bản kết luận định giá tài sản ngày 05/10/2021 kết luận điện thoại di động giá trị 1.550.000đồng và 06 cuộn vải giá trị 1.200.000đồng. Xét thấy chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó Công an huyện B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp, là đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét.

[16.2] Đối với Mã Văn H, Mã Văn H1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, xét thấy không đủ căn cứ xử lý hình sự Công an huyện B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp. Hội đồng xét xử không xem xét.

[16.3] Đối với người bán ma túy cho bị cáo Hải và Hán tại huyện B, tỉnh Cao Bằng đã khai mua ma túy để sử dụng nhưng không biết họ tên địa chỉ cụ thể; qua điều tra, xác minh không đủ cơ sở xác định nhân thân, lai lịch của những người này, do vậy không có căn cứ để xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét.

[16.4] Đối với Nông Văn T, Phan Văn T là người đã cùng bị cáo Mã Văn H đi chuộc lại xe máy để bán. Tuy nhiên, do các bị cáo đã nói dối về nguồn gốc của chiếc xe máy, tin tưởng là xe máy của Mã Văn H nên đã đi cùng để Hải chuộc lại xe máy tại cửa hàng cầm đồ; T, T không biết chiếc xe máy do trộm cắp mà có, vì vậy không có căn cứ để xử lý.

[16.5] Đối với ông Lương Ích Lợi đã nhận cầm cố chiếc xe máy do các bị cáo trộm cắp được. Tuy nhiên, do ông Lợi không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý ông Lợi.

[16.6] Đối với gia đình chị Sùng Thị M mua xe máy do các bị cáo trộm cắp mà có giá 2.400.000đồng. Tuy nhiên, trong quá trình mua bán ngay tình, quá trình giao dịch Hải nói với gia đình chị Mai là do không có tiền ăn nên mới bán xe máy và có đưa giấy đăng ký xe máy (*Đăng ký xe trước đó bị hại để ở trong cốp xe*) nên chị M tin tưởng và không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên không có cơ sở để xử lý.

[17] Về án phí: Các bị cáo hộ cận nghèo và hộ nghèo, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, là người dân tộc thiểu số và có đơn đề nghị miễn nộp án phí, nên được miễn toàn bộ tiền án phí.

[18] Quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mã Văn H, Mã Văn H1 phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

- Bị cáo Mã Văn H **14** (mười bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt ngày 02/9/2021, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Bị cáo Mã Văn H1 **13** (mười ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt ngày 08/9/2021, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự. Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Hải và bị cáo Hán trả lại tiền cho chị Sùng Thị M; nơi cư trú: Xóm N, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng số tiền 2.400.000đ (*Hai triệu bốn trăm nghìn đồng*); trong đó Mã Văn H 1.200.000đ (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*), Mã Văn H1 1.200.000đ (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Không.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ, khoản 1, Điều 12, khoản 6, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Mã Văn H, Mã Văn H1 được miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; nếu vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện + VKSND tỉnh Hà Giang;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện B;
- Cơ quan THAHS Công an huyện B;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Phòng PV06 CA tỉnh Hà Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Dương Văn Công